

Tên tổ chức niêm yết
 Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng
 Lâm Đồng
 Số: 43 /2017/CV-Cty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
 ----- 000 -----

Đà Lạt, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
 - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức niêm yết: Cty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
2. Tên giao dịch: Cty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
3. Mã chứng khoán niêm yết: LBM
4. Nội dung: Giải trình số liệu Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán năm 2016

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 (Bao gồm báo cáo riêng và Báo cáo Hợp Nhất) của Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng, Công ty giải trình các số liệu chênh lệch chủ yếu sau:

ĐVT: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Nguyên nhân chênh lệch
I.	Báo cáo riêng			
	1. Bảng cân đối kế toán			
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	84.654.136.910	85.014.794.699	- Điều chỉnh công nợ khách hàng và đánh giá lại nợ ngoại tệ. Trích lại dự phòng phải thu
	- Hàng tồn kho	16.693.932.590	16.454.752.312	- Trích giảm giá hàng tồn kho
	- Tài sản ngắn hạn	109.442.346	135.476.625	- Điều chỉnh công nợ
	- Tài sản dài hạn khác	3.779.407.567	3.674.905.067	- Điều chỉnh phân bổ phí cấp quyền
	- Nợ Ngắn hạn	66.829.841.733	66.847.638.414	- Điều chỉnh công nợ người bán, người mua. Tính lại thuế TNDN
	2. Báo cáo KQSX Kinh doanh			
	- Lợi nhuận kế toán trước thuế	47.506.731.955	47.594.050.087	- Do tính lại giá vốn, đánh giá lại ngoại tệ, điều chỉnh chi phí quản lý. Trình bày lại thuế thu nhập doanh nghiệp nộp bổ sung(từ chi phí khác sang Chi phí thuế TNDN hiện hành)
	- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.992.960.888	39.021.635.302	
	3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
	- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	56.902.409.421	57.216.954.876	- Điều chỉnh công nợ phải thu, phải trả, các khoản phân bổ. Trích dự phòng công nợ, hàng tồn kho.
	- Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	-37.433.735.017	-37.748.280.472	- Trình bày lại khoản thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ.

II	Báo cáo Hợp nhất 1. Bảng cân đối kế toán - Các khoản phải thu ngắn hạn - Các khoản phải trả ngắn hạn - Nợ dài hạn - Các chỉ tiêu khác	86.380.783.927 60.382.162.397 2.033.920.384	85.359.181.235 59.563.529.084 986.500.000	- Điều chỉnh tại công ty mẹ. Giảm trừ công nợ phải thu, phải trả trước thời điểm mua của Công ty con mới mua tại Tỉnh Đắk Nông. Trình bày lại dự phòng phải trả ngắn hạn và dài hạn tại Công ty con - Điều chỉnh tại Công ty mẹ. Tính lại lợi ích cổ đông thiểu số
	2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lợi nhuận kế toán trước thuế - Lợi nhuận sau thuế TNDN	327.372.725.367 220.320.050.587 63.923.876.893 51.051.283.695	327.272.806.835 219.937.653.856 63.945.103.030 50.996.465.443	- Do điều chỉnh tại công ty mẹ và xác định lại doanh thu, giá vốn chưa thực hiện
	3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh - Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư - Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	63.023.976.559 -30.562.230.548 -18.999.340.000	56.229.623.309 -29.019.619.723 13.747.470.000	- Điều chỉnh tại công ty mẹ và một số giao dịch nội bộ - Giảm các khoản mượn tiền nội bộ

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến chênh lệch số liệu sau kiểm toán so với trước kiểm toán năm 2017. Đơn vị xin được giải trình và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo trên.



NGUYỄN AN THÁI

